

Bản án số: **92/2021/HS-ST**
Ngày: 29/11/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Minh Long**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đoàn Ngọc Đăng**

Ông **Huỳnh Hưng**

Thư ký phiên tòa: Bà **Lại Thị Thanh Huyền** – Thư ký TAND TP. Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Phan Thị Lựu** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở, Tòa án nhân dân TP Đà Nẵng mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 89/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo.

1. Đặng Thị Tường V; Tên gọi khác: Đặng Thị Tường V1; Sinh ngày: 13/01/1993 tại Đà Nẵng; Chứng minh nhân dân số: 201649144 do Công an TP Đà Nẵng cấp ngày 23 tháng 7 năm 2009; Nơi ĐKKHKT: Tổ 50, phường A, quận T, thành phố Đà Nẵng; Nơi ở trước khi bị bắt: Phòng trọ số 01 đường A 11, tổ 7 phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 5/12; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Đặng Công V2 (sinh năm: 1965) và bà Lê Thị Thanh Ng (đã chết); Bị cáo sống chung như vợ chồng với Huỳnh Vũ Lê (sinh năm: 1991) và có 03 con, sinh năm 2009, 2012 và 2021; Tiền sự: chưa. Tiền án: Bản án số 102/2011/HSST ngày 05/9/2011, Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng xử phạt 15 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 2 Điều 139 BLHS năm 1999. Bản án số 101/2012/HSST ngày 21/9/2012, Tòa án nhân dân quận Hải Châu, TP Đà Nẵng xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 BLHS. Chấp hành xong án phạt tù ngày 22/4/2019.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/4/2021 đến ngày 15/6/2021, thay đổi biện pháp tạm giam bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Đức Ph; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 05/9/1990, tại Đà Nẵng; Nơi ĐKHKTT: Tổ 81, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở hiện nay: K53/H46/6 đường 2 phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Hữu Phu (sinh năm 1969) và bà Phan Thị To (sinh năm: 1968); Tiền sự: chưa;

Tiền án: Bản án số 54 ngày 25/8/2015, Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng xử phạt 07 năm tù về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 BLHS năm 1999. Chấp hành xong án phạt tù ngày 02/3/2020.

Bị cáo bị bắt ngày **19/4/2021**, hiện đang bị tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Đặng Thị Tường V: Ông Nguyễn Hữu La, Luật sư thuộc Đoàn Luật sư TP Đà Nẵng. Có mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Lê Thị Bích Ng, sinh năm 1989, trú tại: Tổ 24 phường H1, quận H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

+ Anh Đoàn Ngọc H, sinh năm 1999, trú tại: Tổ 48 phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

- Người chứng kiến:

+ Ông Phạm Văn Mế, sinh năm 1956, trú tại: Tổ 07, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị Thảo Uy, sinh năm 1997, trú tại: Tổ 18 phường B, quận L, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

+ Anh Trần Chí Cờ, sinh năm 1996, trú tại: K69/15 đường N, phường A, quận T, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

+ Anh Lê Văn Vươ, sinh năm 1997, trú tại: Tổ 47 phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 22 giờ 10 phút ngày 19.4.2021, tại trước phòng trọ số 01, dãy nhà trọ trên đường A 11, thuộc tổ 11 phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, bắt quả tang Lê Đức Ph về hành vi mua bán trái phép chất ma túy và tiến hành kiểm tra thu giữ:

Tang vật:

- 01 (một) gói ni long màu trắng kích thước khoảng (7,5x4) cm bên trong có chứa các tinh thể màu trắng. Được niêm Ph ký hiệu: A

- 01 (một) ĐTDĐ samsung màu đen có số Imel 1: 352353112713888/01; số Imel 2: 352354112713883/01 và gắn sim 0766.507.554 và số 0786.743777.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Vaio màu xanh đen gắn BKS: 43G1 – 425.98.

Lúc 09 giờ 00 phút, ngày 20.4.2021, tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở Lê Đức Ph tại số nhà K53/H46/6 đường 2, phường H, quận H, TP Đà Nẵng, quá trình khám xét không phát hiện và thu giữ bất cứ đồ vật, tài liệu gì.

Lúc 00 giờ 50 phút, ngày 20.4.2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Đặng Thị Tường V, đồng thời thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của V tại phòng số 01, dãy nhà trọ trên đường A 11, thuộc tổ 11 phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, tang vật thu giữ:

- 01 hộp giấy màu trắng có dòng chữ Simplicity bên trong có 08 (tám) gói ny lông bên trong có chứa tinh thể màu trắng. Niêm Ph ký hiệu B.

- 05 bao ni long rỗng.

- 01 điện thoại di động hiệu samsung màu vàng có số Imel 1: 355079081453040/01 và Imel 2: 355080081453048/01 có gắn sim số 0905.545.449.

- Số tiền Việt Nam là 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng).

Tại Kết Luận giám định số 116/GĐ-MT ngày 27.4.2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận:

- Tinh thể màu trắng trong gói niêm Ph ký hiệu A, B gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng mẫu A: 9,744 gam; mẫu B: 38,712 gam.

Quá trình điều tra xác định như sau:

Nguồn gốc số ma túy nêu trên do Đặng Thị Tường V mua của đối tượng tên Beo (*không rõ nhân thân, lai lịch*) thông qua mối quan hệ xã hội, V đã mua ma túy của Beo được 03 lần cụ thể như sau:

- Lần thứ 1: Đặng Thị Tường V liên hệ với Beo đặt mua 02 (hai) gói ma túy đá với giá 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng). Cả hai thống nhất hẹn địa điểm giao dịch tại khu vực gần cầu Phú Lộc, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng để giao dịch mua bán ma túy. Số ma túy sau khi mua về, V đã bán hết. (V không nhớ thời gian). Lần này V thu lợi số tiền 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm ngàn đồng)

- Lần thứ 2: Đặng Thị Tường V liên hệ với Beo đặt mua 02 (hai) gói ma túy đá với giá 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng), 01 gói ketamine với giá 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm ngàn đồng), 10 viên thuốc lắc với giá 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm ngàn đồng). Địa điểm giao dịch mua bán ma túy giống lần thứ nhất. Số ma túy sau khi mua về, V sử dụng một ít ma túy loại ketamine và 03 viên thuốc lắc,

số còn lại đã bán hết, trong đó có bán cho Ph vào ngày 19/4/2021. (V không nhớ thời gian). Lần này V thu lợi số tiền 1.550.000 đồng (Một triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng)

- Lần thứ ba: Vào tối ngày 17/4/2021, V liên hệ Beo mua 04 gói ma túy đá với giá 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng). Địa điểm giao dịch mua bán ma túy giống lần thứ nhất. Số ma túy sau khi mua về, V chia ra thành 09 (chín) gói cất giấu trong phòng. Vào tối ngày 18/4/2021, Vi có bán cho Ph 01 gói, số còn lại bị thu giữ khi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Liên Chiểu tiến hành khám xét chỗ ở của Vi.

Tất cả các lần bán ma túy cho các đối tượng nghiện, V không biết nhân thân, lai lịch cũng như không nhớ được thời gian địa điểm giao dịch, chỉ nhớ bán cho Lê Đức Ph 02 (hai) lần, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Vào tối ngày 18/4/2021, V bán cho Lê Đức Ph 01 gói ma túy “đá” giá 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) giao dịch gần phòng trọ của V, lần này Ph nợ tiền.

- Lần thứ hai: Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 19/4/2021, V bán cho Ph 07 (bảy) viên ma túy thuốc lắc với giá 300.000đ/01 viên và 01 gói ketamine với giá 1.650.000 đồng (Một triệu sáu trăm năm chục ngàn đồng). Giao dịch mua bán gần phòng trọ của V. Tổng cộng cả tiền nợ lần thứ nhất là 6.750.000 đồng (Sáu triệu bảy trăm năm chục ngàn đồng). Lần này Ph đưa cho V 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng), còn nợ lại 2.750.000 đồng (Hai triệu bảy trăm năm chục ngàn đồng).

Mục đích Lê Đức Ph mua ma túy của Đặng Thị Tường V về bán lại cho các đối tượng nghiện, cụ thể Ph bán như sau:

- Chiều ngày 19/4/2021, Ph bán cho thanh niên tên Bờm (không rõ nhân thân, lai lịch) 07 (bảy) viên thuốc lắc và 01 gói Ketamine với giá 4.700.000 đồng (Bốn triệu bảy trăm ngàn đồng), giao dịch gần phòng trọ của V. Lần này Ph thu lợi số tiền 950.000 đồng (Chín trăm năm mươi ngàn đồng)

- Tối ngày 19/4/2021, Ph thỏa thuận bán cho Bờm 01 gói ma túy “đá” giá 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) hẹn giao dịch gần phòng trọ của V, chưa kịp giao dịch đã bị phát hiện bắt quả tang.

- Ngoài ra, Ph còn khai nhận vào khoảng giữa tháng 3 năm 2021, bán cho Bờm 01 gói ma túy “đá” giá 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng). Nguồn ma túy này Ph mua của 01 người không rõ nhân thân, lai lịch.

Truy tố:

Với nội dung trên, tại Bản cáo trạng số: 107/CT-VKS-P1 ngày 06 tháng 10 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Đặng Thị Tường V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 của

Bộ luật Hình sự; bị cáo Lê Đức Ph về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, i, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Các bị cáo V và Ph thừa nhận hành vi mà mình đã thực hiện đúng như cáo trạng đã kết luận. Nói lời sau cùng: Các bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Đặng Thị Tường V, Lê Đức Ph về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” như bản cáo trạng đã truy tố, trên cơ sở phân tích đánh giá tính chất vụ án, hành vi, vai trò phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo, kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: Điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm g, h khoản 1 Điều 52, điểm n, r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Đặng Thị Tường V từ 18 đến 19 năm tù; Áp dụng: Điểm b, i, q khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Đức Ph từ 11 đến 12 năm tù; Phạt tiền bổ sung mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý như đề xuất tại bản cáo trạng.

- Luật sư Nguyễn Hữu Lai bào chữa cho bị cáo Đặng Thị Tường V thống nhất về tội danh, điểm khoản, Điều luật mà VKS đã truy tố đối với bị cáo như lời thừa nhận của bị cáo. Tuy nhiên, luật sư đề nghị HĐXX xem xét quá trình tố tụng bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; đã tự khai ra các lần phạm tội từ trước; khi phạm tội là phụ nữ có thai, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, có 03 con còn nhỏ, hiện mới sinh con; số lượng ma túy mà bị cáo V phải chịu trách nhiệm hình sự nằm ở giữa mức quy định của khung hình phạt, đã được ngăn chặn kịp thời. Do vậy, luật sư đề nghị xem xét xử phạt bị cáo nhẹ hơn mức án mà Viện kiểm sát đã đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo Vi không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và điều hợp pháp.

[2]. Qua xem xét lời khai nhận của các bị cáo, quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, Luận cứ bào chữa của Luật sư, kết luận giám định về ma túy cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, qua tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 22 giờ 10 phút ngày 19/4/2021, tại trước phòng trọ số 01, khu nhà trọ trên đường 11, thuộc tổ 11 phường H, quận L, TP. Đà Nẵng; Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng bắt quả tang Lê Đức Ph đang có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, thu giữ của Ph 9,744 gam ma túy loại Methamphetamine, Ph khai ma túy mua của Đặng Thị Tường V đang chờ bán cho đối tượng tên Bờm thì bị bắt quả tang. Lúc 00 giờ 50 phút ngày 20/4/2021, Công an tiến hành Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Đặng Thị Tường V tại phòng số 01 khu nhà trọ trên đường 11, thuộc tổ 11 phường H, quận L, TP. Đà Nẵng, tiếp tục thu giữ 38,712 gam ma túy loại Methamphetamine, V khai đây là ma túy V mua của một đối tượng tên Beo nhằm mục đích bán lại kiếm lời.

Quá trình điều tra và tại phiên toà:

Đặng Thị Tường V khai nhận: Do kinh tế khó khăn, không có việc làm vì dịch bệnh nên V đã 3 lần mua ma túy của một người tên Beo (không rõ nhân thân, lai lịch), cụ thể: Lần 1, V mua của Beo 6.000.000 đồng ma túy đá, đã bán hết thu lợi bất chính 1.200.000 đồng. Lần 2, V mua của Beo 6.000.000 đồng ma túy đá, 2.500.000 đồng ma túy Katemine và 10 viên thuốc lắc giá 2.500.000 đồng, V đã sử dụng 1 ít Katemine và 3 viên thuốc lắc, còn lại bán hết, trong đó có bán cho Ph 1 lần, lần này V thu lợi bất chính 1.500.000 đồng. Lần 3, V mua của Beo 12.000.000 đồng ma túy đá, số ma túy này V chia thành 9 gói nhỏ cất giấu trong phòng và đã bán cho Ph 1 gói, số ma túy còn lại bị thu giữ khi khám xét khẩn cấp. V khai nhận đã bán ma túy cho nhiều đối tượng nghiện khác nhau nhưng không biết nhân thân, lai lịch của những người này, chỉ xác định được đã bán cho Lê Đức Ph 02 lần, cụ thể: Lần 1, ngày 18/4/2021 bán cho Ph 01 gói ma túy đá giá 3.000.000 đồng; lần 2, ngày 19/4/2021 bán cho Ph 7 viên thuốc lắc giá 300.000 đồng/1 viên và 01 gói Katemine với giá 1.650.000 đồng, bán tại gần phòng trọ của V, tổng số tiền bán ma túy cho Ph cả 2 lần là 6.750.000 đồng, Ph trả trước cho V 4.000.000 đồng, còn nợ lại 2.750.000 đồng.

Lê Đức Ph khai nhận: Quen biết V thông qua các mối quan hệ xã hội, Ph đã 2 lần mua ma túy của V về để bán lại cho các con nghiện để kiếm lời. Trong đó, Ph nhớ mua ma túy của V 2 lần và bán ma túy cho 1 đối tượng tên Bờm 2 lần, cụ thể: Lần 1, chiều ngày 19/4/2021 Ph bán cho Bờm 7 viên thuốc lắc và 01 gói Katemine với giá 4.700.000 đồng, thu lời 950.000 đồng. Lần 2, tối ngày 19/4/2021 Ph thỏa thuận bán cho Bờm 01 gói ma túy đá giá 4.000.000 đồng hẹn giao dịch tại gần phòng trọ của V, chưa kịp giao dịch thì bị bắt quả tang. Ngoài ra, Ph còn tự khai

nhận khoảng giữa tháng 3/2021 Ph còn bán ma túy cho Bờm 01 gói ma túy đá với giá 500.000 đồng, ma túy lần này là do Ph mua của 1 người không rõ lai lịch.

Qua giám định xác định: Tổng trọng lượng chất ma túy mà V phải chịu trách nhiệm hình sự là 48,456gam ma túy loại Methamphetamine. Tổng trọng lượng chất ma túy mà Ph phải chịu trách nhiệm hình sự là 9,744 gam ma túy loại Methamphetamine.

Hành vi trên của bị cáo V là phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự, tức là “*Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR -11 có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam*”. Hành vi của Ph đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, i, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, tức là “*Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR -11 có khối lượng từ 5 gam đến dưới 30 gam*”, “*Phạm tội từ 2 lần trở lên*” và “*Tái phạm nguy hiểm*”, như cáo trạng đã truy tố là đúng pháp luật; bản thân các bị cáo cũng thừa nhận tội.

[3]. Xét tính chất, mức độ, vai trò phạm tội; nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo thì thấy:

Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương nên cần xử phạt nghiêm khắc.

Đây là vụ án phạm tội độc lập, giữa V và Ph không có sự bàn bạc, thống nhất ý chí từ trước trong việc mua bán trái phép chất ma túy, V mua ma túy của Beo về bán lại cho Ph kiếm lời, Ph mua ma túy của V về bán lại cho Bờm để kiếm lời, nên mỗi bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự độc lập với hành vi phạm tội và nhân thân của mình. Trong đó, V phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn vì đã mua bán ma túy có số lượng lớn hơn so với Ph.

[3.1]. Về nhân thân và tình tiết tăng nặng:

Ph mua bán ma túy nhiều lần và thuộc trường hợp đã có tiền án về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xoá án tích lại tiếp tục phạm tội rất nghiêm trọng hoặc phạm tội đặc biệt nghiêm trọng do cố ý là tái phạm nguy hiểm, nhưng các tình tiết này đã được xác định là tình tiết định khung, nên không áp dụng là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

V thuộc trường hợp đã tái phạm chưa được xoá án tích lại tiếp tục phạm tội và đã có tiền án về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xoá án tích lại tiếp tục phạm tội rất nghiêm trọng hoặc phạm tội đặc biệt nghiêm trọng do cố ý, mua bán ma túy nhiều lần nên V phải bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm nguy hiểm” và “Phạm tội từ 2 lần trở lên” theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[3.2]. Về tình tiết giảm nhẹ và việc quyết định hình phạt: Xét trong quá trình tố tụng các bị cáo V và Ph đều khai báo thành khẩn, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và tỏ ra ăn năn hối cải; các bị cáo đều tự khai nhận ra các lần phạm tội trước khi bị bắt quả tang; bị cáo Ph khai ra bị cáo V; bị cáo V khi phạm tội là phụ nữ có thai, hiện đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình.

Xét thấy, cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài để cải tạo, giáo dục các bị cáo; đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm chung. Ngoài hình phạt chính, cần thiết phải áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo V và Ph để tăng cường răn đe, giáo dục đối với các bị cáo.

[4]. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

- Tiêu hủy: 01 mẫu hoàn trả sau giám định số 116/GĐ-MT ngày 27/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP Đà Nẵng, bên trong có ma túy đã giám định; 03 sim có các ký hiệu: 8401-2011-3318-8078, 8401-2011-3341-2270, 8401-2011-3321-4194; 05 bao ni lông rỗng; 01 hộp giấy màu trắng ghi dòng chữ Simplicity.

- Tịch thu sung công Nhà nước: 01 điện thoại di động Samsung màu đen, số Imel 1: 352353112713888/01, số Imel 2: 352354112713883/01; 01 điện thoại di động Samsung màu vàng số Imel 1: 355079081453040/01, số Imel 2: 355080081453048/01 và số tiền 500.000 đồng.

- Buộc bị cáo Đặng Thị Tường V nộp lại số tiền 2.750.000 đồng, bị cáo Lê Đức Ph nộp lại số tiền 950.000 đồng thu lợi bất chính qua việc phạm tội để sung công Nhà nước.

[5]. Về các vấn đề khác có liên quan đến vụ án:

- Đối với người tên “Beo”, “Bòm” và đối tượng bán ma túy cho Ph hiện không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP. Đà Nẵng tiếp tục xác minh, làm rõ để xử lý sau.

- Đối với Nguyễn Thị Thảo Uy, Trần Chí Cư, Lê Văn Vư là những người có mặt tại phòng trọ của Đặng Thị Tường V khi cơ quan Công an khám xét, nhưng không biết việc tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy của V nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP. Đà Nẵng không đề cập xử lý trong vụ án là có cơ sở.

- Đối với xe mô tô hiệu Vario BKS 43G1 – 425.98 chủ sở hữu là chị Lê Thị Bích Ng, chị Ng cho Ph mượn để đi công việc và không biết Ph sử dụng làm phương tiện đi phạm tội, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP. Đà Nẵng đã trả lại cho chị Ng là phù hợp.

[6]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo **Đặng Thị Tường V (Đặng Thị Tường V1)** và **Lê Đức Ph** phạm tội **“Mua bán trái phép chất ma túy”**

1. Căn cứ điểm b khoản 3 và khoản 5 Điều 251; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm n, r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Đặng Thị Tường V (Đặng Thị Tường V1)** 18 (Mười tám) năm tù, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam trước đây từ ngày 20/4/2021 đến ngày 15/6/2021 là 01 tháng 25 ngày, còn lại phải chấp hành hình phạt tù là 17 năm 10 tháng 05 ngày tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Phạt tiền bổ sung đối với bị cáo **Đặng Thị Tường V** số tiền 20.000.000 đồng.

2. Căn cứ điểm b, i, q khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Lê Đức Ph** 11 (Mười một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 19/4/2021.

- Phạt tiền bổ sung đối với bị cáo **Lê Đức Ph** số tiền 20.000.000 đồng.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên:

- Tiêu hủy: 01 mẫu hoàn trả sau giám định số 116/GĐ-MT ngày 27/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP Đà Nẵng, bên trong có ma túy đã giám định; 03 sim có các ký hiệu: 8401-2011-3318-8078, 8401-2011-3341-2270, 8401-2011-3321-4194; 05 bao ni lông rỗng; 01 hộp giấy màu trắng ghi dòng chữ Simplicity.

- Tịch thu sung công Nhà nước: 01 điện thoại di động Samsung màu đen, số Imel 1: 352353112713888/01, số Imel 2: 352354112713883/01; 01 điện thoại di động Samsung màu vàng số Imel 1: 355079081453040/01, số Imel 2: 355080081453048/01 và số tiền 500.000 đồng.

- Buộc bị cáo **Đặng Thị Tường V** nộp lại số tiền 2.750.000 đồng, bị cáo **Lê Đức Ph** nộp lại số tiền 950.000 đồng thu lợi bất chính qua việc phạm tội để sung công Nhà nước.

(Các vật chứng trên hiện nay Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/10/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an TP. Đà Nẵng và Cục thi hành án dân sự TP Đà Nẵng;

Riêng số tiền 500.000 đồng hiện có tại tài khoản số 3949.0.1054137.00000 của Cục thi hành án dân sự TP. Đà Nẵng mở tại Kho bạc Nhà nước TP. Đà Nẵng).

4. Về án phí và quyền kháng cáo:

- Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Đặng Thị Tường V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo Lê Đức Ph phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:

- VKSND TP Đà Nẵng;
- VKSND CC tại Đà Nẵng;
- Phòng HSNV CATP Đà Nẵng;
- Phòng PC 45- CATP Đà Nẵng;
- Cục THA TP Đà Nẵng;
- Trại giam Hoà Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp TP Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký và đóng dấu)

Trần Minh Long